

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 30-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Đài và ông Vũ Xuân Tuất.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 15/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXHS-ST ngày 17/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang N, sinh năm 1991, tại Đồng Nai. Trú tại: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Trần Văn H, sinh năm: 1963 và bà Đinh Thị D, sinh năm: 1962. Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị giam giữ từ ngày 03/10/2019 (có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, tại Đồng Tháp. Trú tại: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1945 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1947. Gia đình có 09 anh chị em; Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Dương Thị Mỹ T, sinh năm 1982, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/10/2019 bị giam giữ để điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (có mặt).

*** Bị hại:** Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1968.

Trú tại: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang N là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định. Vào khoảng 02 giờ ngày 28/9/2019, N mượn xe mô tô hiệu Sirius, biển số 67L6-7248 của Nguyễn Văn T để đi mua đồ cá nhân thì được T đồng ý, N điều khiển xe chở đối tượng tên Nam (không rõ họ tên, địa chỉ) đi đến khu vực xã T, huyện T tìm kiếm tài sản để trộm cắp, đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe đi đến rẫy của ông Phạm Xuân H tại ấp A, xã T, huyện T thì phát hiện rẫy của ông H không có người trông coi, N và Nam để xe bên ngoài đường rồi đi vào rẫy trộm 01 bộ máy bơm nước (gồm 01 mô tơ điện nối với 01 bơm hơi bằng dây coroa gắn trên khung sắt) đem ra xe mô tô 67L6-7248, N điều khiển xe, Nam ngồi sau giữ máy bơm chở về nhà của Nguyễn Văn T tại ấp A, xã S, huyện T. Năm bán bộ máy bơm nước vừa mới trộm cắp được cho T với giá 500.000 đồng, nhưng N không lấy tiền và được T trả bằng ma túy đá để N và Nam sử dụng. Khi mua máy bơm nước của N thì T biết được tài sản đó do N và Nam phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 02/10/2019, Hội đồng định giá tài sản đã kết luận 01 bộ máy bơm nước (gồm 01 mô tơ điện nối với 01 bơm hơi bằng dây coroa gắn trên khung sắt) do N và Nam chiếm đoạt có trị giá là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01(một) xe mô tô hiệu Sirius màu đen gắn biển số 67L6-7248 quá trình xác minh biển số 67L6-7248 của xe mô tô nhãn hiệu Honor do anh Lý Minh Đ làm chủ, anh Đ đã bán chiếc xe trên nhưng không nhớ rõ bán cho ai. Tiến hành tra cứu số khung, số máy của xe mô tô nêu trên tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định không có thông tin có trong dữ liệu quản lý nên không xác định được chủ sở hữu của xe, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau.

- 01 bộ máy bơm nước (gồm 01 mô tơ điện nối với 01 bơm hơi bằng dây coroa gắn trên khung sắt) là tài sản của ông Phạm Xuân H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 05 - CT/VKS-TB ngày 11/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Trần Quang N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại điểm khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với người đàn ông tên Nam (không rõ họ tên, địa chỉ) Cơ quan điều tra

Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Quang N từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N, bị cáo T không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại ông Phạm Xuân H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 4 giờ 30 phút ngày 28/9/2019 tại rẫy của gia đình ông Phạm Xuân H thuộc ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Quang N đã có hành vi trộm cắp của ông Phạm Xuân H 01 bộ máy bơm nước (gồm 01 mô tơ điện nối với 01 bơm hơi bằng dây coroa gắn trên khung sắt) trị giá 2.250.000 đồng sau đó đem bán cho Nguyễn Văn T. T biết đây là tài sản do N phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Văn T dùng ma túy đối lấy 01 (một) bộ máy bơm nước (gồm mô tơ điện nối với 01 đầu bơm hơi bằng dây coroa gắn trên khung sắt) do Trần Quang N trộm cắp được của ông Phạm Xuân H Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom để điều tra bổ sung làm rõ hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T có cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hay không? Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố không điều tra bổ sung đối với hành vi của Nguyễn Văn T do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử kiến nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Đồng Nai tiến hành điều tra bổ sung đối với hành vi của Nguyễn Văn T dùng ma túy đối lấy 01 (một) bộ máy bơm nước (gồm mô tơ điện nối với 01 đầu bơm hơi bằng dây coroa gắn trên khung sắt) do Trần Quang N trộm cắp được của ông Phạm Xuân H có cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hay không? để tránh bỏ lọt tội phạm.

[6] Về thời điểm bắt đầu tính thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn T trong vụ án này: Hiện tại bị cáo Nguyễn Văn T đang bị giam trong vụ án khác. Vì vậy, thời hạn tù của bị cáo trong vụ án này được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù của bản án này. Sau này, khi tiến hành tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án khác, Tòa án có thẩm quyền sẽ xác định lại thời điểm chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Quang N 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Quang N và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 27-HS